

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ - Sinh năm 1991; sinh trú quán: Làng M, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Trương Thị T, có vợ là Bùi Thị H và 02 con; Nhân thân: Ngày 22/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2020.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam 20/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Mai Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Hà Văn T, sinh năm 1988

Bà Lê Thị C, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 20/12/2021, Bùi Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER, màu đen, biển kiểm soát 36D1-462.92 của anh trai là anh Bùi Văn Biên từ nhà ở xã P, huyện N đến nhà dì ở thị xã Nghi Sơn. Đến 9h, Đ đi đến xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn thì dừng lại ở quán bán hàng tạp hoá của gia đình chị Mai Thị H mua nước uống. Đ gọi chủ quán nhưng không ai trả lời, nhìn vào quầy hàng có hộp gỗ đựng tiền đang mở nắp nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ dùng xe máy đi vào lấy được 935.000đ (*Chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) thì chị H phát hiện tri hô mọi người. Thấy vậy, Đ chạy xe máy định tẩu thoát nhưng bị chị H giữ đầu xe máy chặn lại, hai bên giằng co thì tiền rơi xuống đất, cùng lúc anh T và mọi người có mặt bắt giữ và giải Đ cùng tang vật đến Công an xã Hợp Thành. Công an lập biên bản, niêm phong tang vật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe máy EXCITER, màu đen, biển kiểm soát 36D1-462.92, 01 Đ thoại di động NOKIA 105 màu xanh đen, 01 ví da màu đen bên trong ví có 21.000đ, 01 tờ giấy photo căn cước công dân tên Bùi Văn Đ, 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank mang tên Bùi Văn Đ và 935.000đ. Cơ quan điều tra đã trả xe máy cho chủ sở hữu, trả lại tiền cho chị H, số đồ vật còn lại đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện dân sự Triệu Sơn chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: chị H đã nhận lại số tiền 935.000đ và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38BLHS xử phạt Bùi Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106BLHS: trả cho bị cáo: 01 Đ thoại di động NOKIA 105 màu xanh đen, 01 ví da màu đen bên trong ví có 21.000đ, 01 tờ giấy photo căn cước công dân tên Bùi Văn Đ, 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank mang tên Bùi Văn Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Chị Mai Thị H có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ 292 BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 20/12/2021, Bùi Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER biển kiểm soát 36D1-462.92 mượn của anh Bùi Văn Biên đến xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn thì dừng lại ở quán bán hàng tạp hoá của nhà chị Mai Thị H mua nước uống, nhìn vào quầy hàng có hộp gỗ đựng tiền đang mở nắp nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ dừng xe máy đi vào lấy được 935.000đ thì chị H phát hiện tri hô. Đ chạy xe máy định tẩu thoát nhưng bị mọi người bắt giữ và giải Đ cùng tang vật đến Công an xã Hợp Thành. Công an lập biên bản thu giữ 935.000đ cùng các tài sản khác. Bị cáo thực hiện hành vi trong khi đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, thoả mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173BLHS. Vì vậy, Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, tính chất của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tính chất hành vi phạm của bị cáo Bùi Văn Đ là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây Hng mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và các có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo quy định điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại số tiền 935.000đ cho chị H, xe máy cho anh Biên là đúng quy định, các đồ vật còn lại không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về dân sự: Chị H đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Bùi Văn Đ** 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331,333,336,337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Biện pháp tư pháp: Trả 01 Đ thoại di động NOKIA 105 màu xanh đen, 01 ví da màu đen bên trong ví có 21.000đ, 01 tờ giấy photo căn cước công dân tên Bùi Văn Đ, 01 thẻ ATM của ngân hàng Sacombank cho Bùi Văn Đ. (*Các vật chứng có đặc điểm*

theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/VC/2022 ngày 27/0/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

- Về án phí: Buộc Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu